

Số: 311 /BC-CĐUB

Uông Bí, ngày 25 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ-VINACOMIN
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13, khu 8, phường Bắc Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3854 392 Fax: 02033 3854 358 Email: codienuongbi@gmail.com
- Vốn điều lệ: 24.381.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: UEM
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	06/4/2023	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Xuân Phi	Chủ tịch, TVHĐQT không điều hành	25/10/2022	Miễn nhiệm ngày 01/01/2023
2	Ông Lê Văn Tuấn	Giám đốc		
3	Ông Nguyễn Minh Tâm	Giám đốc	26/4/2016	
4	Ông Bùi Xuân Tiến	Phó giám đốc	17/4/2020	
5	Ông Phạm Văn Chung	Kế toán trưởng	11/01/2022	
6	Ông Lê Hữu Tài	TP Tổ chức-HC TVHĐQT không điều hành	06/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Xuân Phi	02	100	Bỏ nhiệm ngày 06/4/2023
2	Ông Nguyễn Minh Tâm	02	100	
3	Ông Bùi Xuân Tiến	02	100	
4	Ông Phạm Văn Chung	02	100	
5	Ông Lê Hữu Tài	01	50	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các văn bản quy định liên quan. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn TKV.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2023):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	15/02/2023	-Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Tuấn	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	15/02/2023	- Tạm giao kế hoạch phối hợp SXKD năm 2023. - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. - Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương năm 2023. - Thông qua việc ban hành Quy chế đào tạo bồi dưỡng, thi nâng bậc năm 2023. - Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư năm 2023. - Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện, trạm biến áp từ 6KV lên 22KV. - Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT	06/4/2023	- Thông qua kết quả SXKD quý I/2023; phương hướng nhiệm vụ quý II/2023, giao kế hoạch SXKD năm 2023. - Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2022. - Thông qua Quy chế công tác văn thư, lưu trữ. - Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020 –	100%

0052
CÔNG
CỔ P
DIỆN
INAC
-1-
BL

			2025 (sau rà soát, bổ sung). - Thông qua chủ trương bổ nhiệm Quyền Trưởng phòng Kế toán-Kế hoạch. - Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện, trạm biến áp từ 6KV lên 22KV. - Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023. - Thông qua phê duyệt Đề cương Công trình: Đầu tư hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	
--	--	--	--	--

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	06/4/2018	Cử nhân kế toán
2	Ông Trần Hữu Đoàn	Thành viên	24/4/2015	Kỹ sư chế tạo máy
3	Ông Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên	24/4/2015	Kỹ sư chế tạo máy

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	02	100%	100%	
2	Ông Trần Hữu Đoàn	02	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Trọng Thanh	02	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: *Phối hợp chặt chẽ.*

5. Hoạt động khác của BKS:

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Nguyễn Minh Tâm	15/6/1978	Kỹ sư chế tạo máy	01/01/2018
2	Ông Bùi Xuân Tiến	02/01/1983	Kỹ sư chế tạo máy	05/11/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phạm Văn Chung	08/7/1974	Cử nhân kế toán	01/01/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo kế hoạch chỉ tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	Phạm Xuân Phi		Chủ tịch HĐQT			25/10/2022			Người nội bộ
2	Nguyễn Minh Tâm		UV HĐQT, Phó GD			2016			Người nội bộ
3	Bùi Xuân Tiến		UV HĐQT			17/4/2020			Người nội bộ
4	Phạm Văn Chung	211271	UV HĐQT			28/4/2017			Người nội bộ
5	Lê Hữu Tài		UV HĐQT			06/4/2023			Người nội bộ
7	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Trưởng ban KS			06/4/2018			Người nội bộ
8	Trần Hữu Đoàn		Thành viên BKS			24/4/2015			Người nội bộ
9	Nguyễn Trọng Thanh		Thành viên BKS			24/4/2015			Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không có*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm): Không có

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

S T T	Họ tên	Tài khoả n giao dịch chứn g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
I	Phạm Xuân Phi		Chủ tịch HĐQT					Người nội bộ
1	Đinh Đăng Định							Bố vợ
2	Lưu Thị Kiều							Mẹ vợ
3	Đinh Thị Kim Thành							Vợ



S T T	Họ tên	Tài khoản n giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu u cuối kỳ	Ghi chú
4	Phạm Thị Quỳnh Anh		TV HDQT, GD					Con ruột
5	Phạm Xuân Phong							Con ruột
II	Nguyễn Minh Tâm					17.488	0,71	Người nội bộ
1	Vũ Thanh Hòa							Vợ
2	Nguyễn Minh Quân							Con ruột
3	Nguyễn Tuấn Phong							Con ruột
4	Nguyễn Thị Đính							Mẹ đẻ
5	Nguyễn Thành Tuấn							Em ruột
6	Vũ Duy Chinh							Bố vợ
7	Hoàng Thị Dung							Mẹ vợ

S T T	Họ tên	Tài khoả n giao dịch chứ m g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
II	Bùi Xuân Tiến		TV HĐQT, PGĐ			10.037	0,41	Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Lan Hương		Không					Vợ
2	Bùi Nguyễn Khánh Ly		Không					Con ruột
3	Bùi Nguyễn Tiến Anh		Không					Con ruột
4	Bùi Văn Lợi							Bố đẻ
5	Giáp Thị Cần		Không					Mẹ đẻ
6	Bùi Xuân Tuấn		Không					Em ruột
7	Nguyễn Thị Dịu		Không					Em dâu
8	Nguyễn Xuân Dân		Không					Bố vợ



S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Hoàng Thị Huê		Không					Mẹ vợ
IV	Phạm Văn Chung	211271	TV HĐQT, KTT			11.700	0,48	Người nội bộ
1	Phạm Văn Thảo							Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Ngọc							Mẹ đẻ
3	Cao Thị Hằng							Vợ
4	Phạm Cao Trí Dũng							Con ruột
5	Phạm Cao Đức Duy							Con ruột
6	Cao Văn Chung							Bố vợ
7	Nguyễn Thị Vy							Mẹ vợ
8	Phạm Thị Luận							Chị ruột

S T T	Họ tên	Tài khoả n giao dịch chứn g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
9	Phạm Văn Hiền							Anh ruột
10	Phạm Thị Thủy							Chị ruột
V	Lê Hữu Tài		TVHĐ QT			13.504	0,55	Người nội bộ
1	Lê Hữu Mô							Bố đẻ
2	Lương Thị Chắt							Mẹ đẻ
3	Hoàng Thế Hiền							Bố vợ
4	Phạm Thị Vinh							Mẹ vợ
5	Hoàng Thị Hiền							Vợ
6	Lê Sỹ Đại							Con đẻ

370
CỔ
CỔ
ĐIẾ
VINA
81.

S T T	Họ tên	Tài khoản n giao dịch chúng g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
7	Lê Quỳnh Trang							Con đẻ
8	Nguyễn Mai Hương							Con dâu
9	Lê Thị Vững							Chị ruột
10	Nguyễn Mạnh Tốt							Anh rể
11	Lê Thị Thuý							Chị ruột
12	Bùi Quang Ty							Anh rể
13	Lê Văn Tuấn					74.219	3,04	Anh ruột
14	Đặng Thị Toan					77.590	3,18	Chị dâu
15	Lê Văn Tú							Anh ruột
16	Nguyễn Thị Bích							Chị dâu
VI	Nguyễn Thị		Trưởng					Người nội

S T T	Họ tên	Tài khoả n giao dịch chứn g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
	Thanh Huyền		ban KS					bộ
1	Nguyễn Thị Lê							Mẹ đẻ
2	Phạm Văn Úy							Chồng
3	Phạm Hà Anh							Con đẻ
4	Phạm Hà My							Con đẻ
5	Lê Thủy Tiên							Em dâu
6	Nguyễn Văn Hùng							Em ruột
7	Nguyễn Văn Vĩ							Em ruột
8	Lưu Thị Thủy							Em dâu

528
NG T
PHÁ
TUON
COM
T.00

S T T	Họ tên	Tài khoá n giao dịch chứ n g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
VI I	Trần Hữu Đoàn		Thành viên BKS			6.094	0,25	Người nội bộ
1	Vương Thị Vĩnh					1.076	0,04	Vợ
2	Trần Thị Thu Hiền							Con đẻ
3	Hoàng Đức Hưng							Con rể
4	Trần Hải Nam							Con ruột
5	Trần Thị Nhàn							Chị ruột
6	Trần Cao Bằng							Anh ruột
7	Nguyễn Thị Thái							Chị dâu

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
8	Vũ Văn Quyết							Em rể
9	Trần Thị Ba							Em ruột
10	Vũ Đăng Tranh							Em rể
11	Vương Văn Thật							Bố vợ
12	Lê Thị Vân							Em dâu
VI II	Nguyễn Trọng Thanh		Thành viên BKS			13.624	0,55	Người nội bộ
1	Nguyễn Thị Tú Uyên							Vợ



S T T	Họ tên	Tài khoả n giao dịch chứ n g khoá n(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Trọng Lâm							Con ruột
3	Nguyễn Trọng Dũng							Con ruột
4	Nguyễn Trọng Tiến							Bố đẻ
5	Trần Thị Thái							Mẹ đẻ
6	Nguyễn Thị Phương Liên							Em ruột
7	Trịnh Văn Thịnh							Em rể
8	Nguyễn Thị Kim Dung							Em ruột
9	Phan Thành Quảng							Em rể

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Nguyễn Văn Kê							Bố vợ
11	Vũ Thị Nguyệt							Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS,
- Lưu: VT, Thư ký CT.



Phạm Xuân Phi